

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ

Số: 928 /TCT - CS
V/v chính sách thuế TNDN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 5 năm 2022

Kính gửi: Cục Thuế thành phố Hà Nội

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 5341/CTHN-TTHT ngày 16/2/2022 của Cục Thuế thành phố Hà Nội về ưu đãi thuế TNDN đối với doanh nghiệp phần mềm thành lập trong giai đoạn 2000-2005 chưa được cấp giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Theo quy định tại Khoản 2 Điều 50 Nghị định số 164/2003/NĐ – CP ngày 22/12/2003 của Chính phủ hướng dẫn về Luật thuế TNDN, Điểm 8 Thông tư số 88/2004/TT – BTC ngày 1/9/2004 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 128/2003/TT-BTC ngày 22/12/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Phần A và Phần B Thông tư 123/2004/TT-BTC ngày 22/12/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn ưu đãi thuế đối với doanh nghiệp phần mềm.

Căn cứ các quy định nêu trên, Thông tư số 123/2004/TT-BTC ngày 22/12/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn ưu đãi về thuế TNDN đối với doanh nghiệp phần mềm quy định ưu đãi thuế đối với trường hợp doanh nghiệp phần mềm mới thành lập và doanh nghiệp phần mềm thành lập trước đây đã được cấp giấy phép đầu tư hoặc giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư được quyền lựa chọn hưởng ưu đãi theo Thông tư số 123/2004/TT-BTC cho thời gian còn lại hoặc tiếp tục được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo Giấy phép đầu tư.

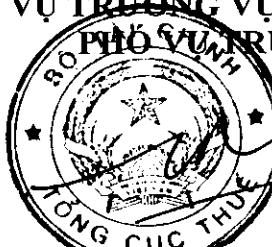
- Liên quan đến vấn đề này, Tổng cục Thuế đã có công văn số 2974/TCT-CS ngày 24/7/2020 trả lời Cục Thuế thành phố Hà Nội về ưu đãi thuế TNDN đối với doanh nghiệp phần mềm.

Đề nghị Cục Thuế thành phố Hà Nội căn cứ các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật để hướng dẫn đơn vị thực hiện đúng quy định./*ans*

Nơi nhận:

- Như trên;
- PTCTr Đặng Ngọc Minh (để b/c);
- PTCTr Vũ Xuân Bách (để b/c);
- Vụ PC (TCT);
- Lưu VT, CS (3b). *2*

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH**



Mạnh Thị Tuyết Mai

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ

Số: 2974/TCT-CS
V/v ưu đãi thuế TNDN

CỤC THUẾ TP. HÀ NỘI

CÔNG VĂN ĐỀN
90521
28-07-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 7 năm 2020

Kính gửi: Cục Thuế thành phố Hà Nội

Atten: Ông Tổng cục Thuế nhận được công văn số 30035/CT-THTT ngày 5/5/2020 của
Cục Thuế thành phố Hà Nội về ưu đãi thuế TNDN đối với Công ty CP Đầu tư phát
triển công nghệ ứng dụng Toàn Cầu (Công ty). Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý
kiến như sau:

- Theo quy định tại Quyết định số 128/2000/QĐ-TTg ngày 20/11/2000 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 31/2001/TT-BTC ngày 21/5/2001 của Bộ Tài chính về một số chính sách và biện pháp khuyến khích đầu tư và phát triển công nghiệp phần mềm đã quy định doanh nghiệp phần mềm Việt Nam được hưởng thuế suất 25% và miễn thuế thu nhập trong thời gian 4 năm, kể từ khi có thu nhập chịu thuế.

- Tại Khoản 2 Điều 50 Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 của Chính phủ hướng dẫn về Luật thuế TNDN quy định:

“2. Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã được cấp Giấy phép đầu tư và các cơ sở kinh doanh trong nước đã được cấp Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư thì tiếp tục được hưởng các ưu đãi về thuế ghi trong Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư. Trường hợp, các mức ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp ghi trong Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư thấp hơn mức ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Nghị định này thì cơ sở kinh doanh được hưởng các mức ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Nghị định này cho thời gian ưu đãi còn lại...”.

- Tại Điểm 8 Thông tư số 88/2004/TT-BTC ngày 1/9/2004 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 128/2003/TT-BTC ngày 22/12/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp quy định:

“Điểm 3, Phần I “Tổ chức thực hiện” được bổ sung như sau:

3. Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và bên nước ngoài tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh đã được cấp

Giấy phép đầu tư; các cơ sở kinh doanh trong nước đã được cấp Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư tiếp tục được hưởng các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp ghi trong Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư. Trường hợp mức ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp ghi trong Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư thấp hơn mức ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp

hướng dẫn tại Thông tư này thì cơ sở kinh doanh được hưởng các mức ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp theo hướng dẫn tại Thông tư này cho khoảng thời gian ưu đãi còn lại (thời gian ưu đãi về thuế theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư trừ (-) thời gian ưu đãi về thuế đã được hưởng đến ngày 01/01/2004).

Các cơ sở kinh doanh trong nước đã thành lập trước đây có điều kiện ưu đãi đầu tư theo các văn bản quy phạm pháp luật trước đây, nhưng chưa được cấp Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư thì được hưởng ưu đãi về thuế theo các điều kiện ưu đãi đầu tư trước đây cho khoảng thời gian ưu đãi còn lại tính từ ngày 01/01/2004”.

Tại Phần A, Phần B và Phần C Thông tư số 123/2004/TT-BTC ngày 22/12/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn ưu đãi thuế đối với doanh nghiệp phần mềm quy định:

“A. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1. Cơ sở kinh doanh thành lập từ dự án đầu tư vào sản xuất sản phẩm và làm dịch vụ phần mềm (sau đây gọi chung là doanh nghiệp phần mềm) theo quy định tại Quyết định số 128/2000/QĐ-TTg ngày 20 tháng 11 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách và biện pháp khuyến khích đầu tư và phát triển công nghiệp phần mềm là đối tượng được áp dụng ưu đãi về thuế theo hướng dẫn tại Thông tư này.

2. Ưu đãi về thuế theo hướng dẫn tại Thông tư này chỉ áp dụng đối với hoạt động sản xuất sản phẩm và làm dịch vụ phần mềm”.

“Phần B. Các ưu đãi về thuế đối với doanh nghiệp phần mềm

I. Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp

1. Doanh nghiệp phần mềm mới thành lập được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% trong 15 năm, kể từ khi doanh nghiệp phần mềm mới thành lập bắt đầu hoạt động kinh doanh.

2. Doanh nghiệp phần mềm mới thành lập được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 04 năm, kể từ khi có thu nhập chịu thuế và được giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo.

3. Doanh nghiệp phần mềm đã được cấp Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư thì tiếp tục được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp đã ghi trong Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư. Trường hợp mức ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp (bao gồm cả thuế suất ưu đãi và thời gian miễn thuế, giảm thuế) ghi trong Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư thấp hơn mức ưu đãi theo hướng dẫn tại điểm 1 và 2, Mục I, Phần B, Thông tư này thì doanh nghiệp phần mềm có quyền lựa chọn hưởng các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp theo hướng dẫn tại điểm 1 và 2, Mục I, Phần B, Thông tư này cho thời gian ưu đãi còn lại”.

"Phần C. Tổ chức thực hiện

1. Nguyên tắc, thủ tục để được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Mục I, Phần B, Thông tư này được thực hiện theo hướng dẫn tại Mục IV, Phần E, Thông tư số 128/2003/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và theo hướng dẫn tại Thông tư số 88/2004/TT-BTC ngày 01 tháng 09 năm 2004 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 128/2003/TT-BTC.

2. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng công báo và áp dụng cho việc quyết toán thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao từ năm 2004.

Các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp hướng dẫn tại điểm 1, 2 và 3, Mục I, Phần B, Thông tư này hết hiệu lực vào thời điểm hết hiệu lực của Nghị quyết số 07/2000/NQ-CP ngày 5 tháng 6 năm 2000 của Chính phủ về xây dựng và phát triển công nghiệp phần mềm giai đoạn 2000- 2005.

Bãi bỏ Thông tư số 31/2001/TT-BTC ngày 21 tháng 5 năm 2001 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện ưu đãi về thuế quy định tại Quyết định số 128/2000/QĐ-TTg ngày 20 tháng 11 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách và biện pháp khuyến khích đầu tư và phát triển công nghiệp phần mềm”.

Căn cứ các quy định nêu trên, từ ngày 1/1/2004, Thông tư số 123/2004/TT-BTC (văn bản áp dụng ưu đãi thuế TNDN đối với doanh nghiệp phần mềm) và Nghị định số 164/2003/NĐ-CP, Thông tư số 88/2004/TT-BTC nêu trên không quy định chuyển tiếp ưu đãi thuế đối với doanh nghiệp phần mềm không được cấp giấy phép đầu tư hoặc giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư.

Đề nghị Cục Thuế thành phố Hà Nội căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật thuế liên quan và tình hình thực tế của doanh nghiệp để có hướng xử lý sau thanh tra, kiểm tra phù hợp với quy định của pháp luật./.

Nơi nhận: ✓

- Như trên;
- PTCTr. Đặng Ngọc Minh (để b/c);
- Vụ PC (TCT);
- Lưu: VT, CS (3b). ✓



Lưu Đức Huy

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ

Số: 1500/TCT-PCCS
V/v: ưu đãi thuế TNDN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2006.

Kính gửi: Dịch vụ Tin học Phần mềm Ánh Mai.
Đ/c: Khối 3 - Thị trấn La Hà Tu Nghĩa, Quảng Ngãi)

Trả lời công văn không số đề ngày 10/2/2006 của đơn vị Dịch vụ Tin học Phần mềm Ánh Mai hỏi về chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp phần mềm, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1) Về đối tượng được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp:

Tại điểm 1, 2 phần A Thông tư số 123/2004/TT-BTC ngày 22/12/2004 hướng dẫn về thuế đối với doanh nghiệp phần mềm thì đối tượng được ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp theo Thông tư này là cơ sở kinh doanh được thành lập từ dự án đầu tư vào sản xuất sản phẩm và làm dịch vụ phần mềm theo quy định tại Quyết định số 128/2000/QĐ-TTg ngày 20/11/2000 của Thủ tướng Chính phủ và đối với hoạt động sản xuất sản phẩm và làm dịch vụ phần mềm của doanh nghiệp khác.

Căn cứ vào hướng dẫn nêu trên, nếu đơn vị dịch vụ tin học phần mềm Ánh Mai có hoạt động sản xuất sản phẩm và làm dịch vụ phần mềm thì dịch vụ này được hưởng ưu đãi miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp.

2) Về thời hạn được hưởng ưu đãi:

Tại điểm 2 mục C Thông tư số 123/2004/TT-BTC ngày 22/12/2004 hướng dẫn về thuế đối với doanh nghiệp phần mềm có nêu: "...các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp theo hướng dẫn tại điểm 1, 2 và 3 mục I, phần B Thông tư này hết hiệu lực vào thời điểm hết hiệu lực của Nghị quyết số 07/2000/NQ-CP ngày 5/6/2000 của Chính phủ về xây dựng và phát triển công nghiệp phần mềm giai đoạn 2000-2005".

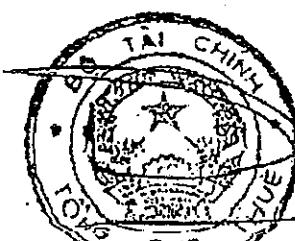
Căn cứ vào hướng dẫn nêu trên, nếu đơn vị thành lập trong giai đoạn năm 2000 – 2005, có đăng ký dịch vụ sản xuất, gia công phần mềm và thực tế thực hiện các hoạt động nêu trên từ ngày 31/10/2003 thì đơn vị được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 4 năm, kể từ khi hoạt động có thu nhập chịu thuế và được giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo theo hướng dẫn tại điểm 2 mục I Phần B Thông tư số 123/2004/TT-BTC ngày 22/12/2004 của Bộ Tài chính.

Tổng cục Thuế trả lời để cơ sở Ánh Mai biết và liên hệ với cơ quan thuế địa phương để được hưởng ưu đãi theo quy định./. *avau*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục thuế tỉnh Quảng Ngãi;
- Lưu VT; PCCS(2b).

KT, TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Phạm Duy Khoa